Bài 7 Phân tích cú pháp tiền định



- Tư tưởng chính của giải thuật phân tích cú pháp trên xuống đã học:
 - □ Bắt đầu từ gốc, phát triển xuống các nút cấp dưới
 - □ Chọn một sản xuất và thử xem có phù hợp với xâu vào không
 - Quay lui nếu lựa chọn dẫn đến ký hiệu được sinh bởi văn phạm không phù hợp ký hiệu đang xét
- Có thể tránh được quay lui?
 - □ Cho sản xuất $A \rightarrow \alpha \mid \beta$ bộ phân tích cú pháp cần chọn giữa α và β
- Làm thế nào?
 - □ Cho ký hiệu không kết thúc A và ký hiệu xem trước t, sản xuất nào của A chắc chắn sinh ra một xâu bắt đầu bởi t?



- Nếu có hai sản xuất: A→α | β, ta mong muốn có một phương pháp rõ ràng để chọn đúng sản xuất cần thiết
- Định nghĩa:
 - □ Với α là một xâu chứa ký hiệu kết thúc và không kết thúc, **x** ∈ FIRST(α) nếu từ α có thể suy dẫn ra **x**γ (x chứa 0 hoặc 1 ký hiệu)
- Nếu FIRST(α) và FIRST(β) không chứa ký hiệu chung ta biết phải chọn A→α hay A→β khi đã xem trước một ký hiệu



- Tính FIRST(X):
 - □ Nếu X là ký hiệu kết thúc FIRST(X)={X}
 - □ Nếu X→ε là một sản xuất thì thêm ε vào FIRST(X)
 - □ Nếu X là ký hiệu không kết thúc và X→Y₁Y₂...Y_n là một sản xuất_,
 - Thêm FIRST(Y₁) vào FIRST(X)
 - Thêm FIRST(Y_{i+1}) vào FIRST(X) nếu FIRST(Y₁),...
 FIRST(Y_i) chứa ε
- Tính FIRST(α) tương tự bước thứ ba trong tính FIRST(X)



- Điều gì xảy ra nếu ta có sản xuất để chọn là A→α với α=ε hoặc α⇒*ε? Ký hiệu nào sẽ là ký hiệu đầu tiên được sinh bởi một dạng câu chứa A?
- Có thể mở rộng A nếu ta biết rằng tồn tại một dạng câu mà ký hiệu đang xét xuất hiện sau A, nghĩa là ký hiệu đang xét thuộc FOLLOW(A)
- Định nghĩa:
 - Với A là ký hiệu không kết thúc,
 x∈FOLLOW(A) nếu và chỉ nếu S có thể suy dẫn ra αAxβ, |x| = 1 hoặc x = ε (khi ấy β cũng là ε)



Tính FOLLOW

- □FOLLOW(S) chứa ε (EOF)
- \Box Với các sản xuất dạng $A\rightarrow\alpha B\beta$, mọi ký hiệu trong FIRST(β) trừ ε tham gia vào FOLLOW(B)
- □Với các sản xuất dạng $A\rightarrow\alpha B$ hoặc $A\rightarrow\alpha B\beta$ trong đó FIRST(β) chứa ε, FOLLOW(B) chứa mọi ký hiệu của FOLLOW(A) và ε (hoặc \$)



- Với các khái niệm
 - ☐ FIRST
 - □ FOLLOW
- Ta có thể xây dựng bộ phân tích cú pháp mà không đòi hỏi quay lui
- Chỉ có thể xây dựng bộ phân tích cú pháp như vậy cho những văn phạm đặc biệt
- Loại văn phạm như vậy bao gồm văn phạm một số ngôn ngữ lập trình đơn giản, chẳng hạn KPL,PL/0, PÁSCAL-S



Bảng phân tích tiền định

- Dùng cho bộ sinh phân tích cú pháp
- Đầu vào của giải thuật: văn phạm G và xâu w
- Căn cứ
 - □ Ký hiệu đang xét
 - □ Ký hiệu đang ở đỉnh stack
- Quyết định
 - □ Thay thế ký hiệu không kết thúc
 - □ Chuyển con trỏ sang ký hiệu tiếp
 - □ Chấp nhận xâu
 - □ Thông báo lỗi



Bộ phân tích cú pháp tiền định

Vào: Văn phạm phi ngữ cảnh LL(1) G Xâu w

Các thành phần cơ bản

- □ Stack
- □ Bảng phân tích
- □ Băng vào
- □ Chương trình phân tích

Mô tả các thành phần

- Băng vào chứa xâu cần phân tích, kết thúc bằng \$ (EOF)
- Stack giống như stack D2 của bộ phân tích cú pháp top down quay lui, # ở đáy của stack. Ban đầu S ở đỉnh stack, trên ký hiệu #.
- Bảng phân tích M[A,a] với A là một ký hiệu của văn phạm, a là ký hiệu kết thúc hoặc \$.



Hoạt động của bộ phân tích cú pháp

- Nếu stack còn lại # (đáy), đầu đọc chỉ \$ (EOF), dừng và đoán nhận xâu.
- If X=a (ký hiệu kết thúc đang xét trên xâu vào) và không là \$, xóa X trên đỉnh stack, chuyển đầu đọc sang ô kế tiếp.
- Nếu X là ký hiệu không kết thúc, bộ PTCP tra bảng phân tích cú pháp M, tìm ô M[X,a], thay thế ký hiệu đỉnh stack (X) bằng vế phải sản xuất trong ô (nếu có). Nếu là ô rỗng -> ERROR, gọi thủ tục thông báo lỗi.



Bảng phân tích LL(1)

- Dùng cho bộ sinh phân tích cú pháp
- Căn cứ
 - □ Ký hiệu đang xét
 - □ Ký hiệu đang ở đỉnh stack
- Quyết định
 - □ Thay thế ký hiệu không kết thúc
 - □ Chuyến con trỏ sang ký hiệu tiếp
 - □ Chấp nhận xâu

Giải thuật xây dựng bảng phân tích

- Với mỗi sản xuất A→α của văn phạm G, thực hiện các bước 2 và 3.
- Với mỗi ký hiệu kết thúc a ∈ FIRST(α), thêm A→α vào M[A,a].
- 3. If ϵ thuộc FIRST(α), thêm $A \rightarrow \alpha$ vào M[A,b] với mỗi b thuộc FOLLOW(A). If ϵ thuộc FIRST(α), và \$ thuộc FOLLOW(A), thì thêm $A \rightarrow \alpha$ vào M[A,\$]
- 4. Các ô M(a,a) với a là ký hiệu kết thúc, thêm hành động "đẩy"
- 5. M[#,\$] ="nhận"
- 6. Các ô còn lại đánh dấu là "lỗi".



Ví dụ

Văn phạm:

E→TE'
E'→+TE'|
$$\epsilon$$

T→FT'
T'→*FT'| ϵ
F→(E)|id

```
FIRST(E) = FIRST(T) = FIRST(F) = {(, id}

FIRST(E') = {+, \varepsilon}

FIRST(T') = {*, \varepsilon}

FOLLOW(E) = FOLLOW(E') = {$, )}

FOLLOW(T) = FOLLOW(T') = {+, $, )}

FOLLOW(F) = {*, +, $, )}
```

Văn phạm này có thể xây dựng bộ phân tích tiền định

M

Bảng phân tích

	+	*	()	id	\$
E			E→TE'		E→TE'	
E'	E' →+ TE'			E' → ε		E' → ε
T			T→FT'		T→FT'	
T'	T'→ε	T'→*FT'		T'→ε		T'→ε
F			F→(E)		F→id	
+	Đẩy					
*	·	Đẩy				
		,	Đẩy			
			·	Đẩy		
id					Đẩy	
#					•	Nhận



Phân tích xâu vào id*id sử dụng bảng phân tích và stack

Bước	Stack	Xâu vào	Hành động kế tiếp
1		' 1 ৬' 1ሰ	
1	#E	id*id\$	$E \rightarrow TE'$
2	#E'T	id*id\$	T→FT'
3	#E'T'F	id*id\$	$F \rightarrow id$
4	#E'T'id	id*id\$	đẩy id
5	#E'T'	*id\$	$T' \rightarrow *FT'$
6	#E'T'F*	*id\$	đẩy *
7	#E'T'F	id\$	$F \rightarrow id$
8	#E'T'id	id\$	đẩy id
9	#E'T'	\$	T'→ε
10	#E'	\$	E'→ε
11	#	\$	nhận